

Bản án số: 112/2019/HSST

Ngày: 05/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Đình Lãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân – Nguyên Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hà Huy Giáp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Nguyên Cán bộ Phòng y tế Quận 12.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2019/TLST-HS, ngày 27/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Trọng H, sinh ngày 25/05/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số ***, ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị B (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12 tuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/04/2019 thay đổi bằng biện pháp tạm giam. (Có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Huỳnh Khắc Thuận – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – Bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Trọng H. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1976;

Nơi cư trú, sinh sống: Số 448/** Đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Võ Tuyết H – Là bà nội của bị cáo;

Nơi cư trú, sinh sống: Số ***, ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 14/11/2018, Lê Thanh P rủ Võ Thành H đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Võ Thành H đồng ý. Sau đó, Thành H giao xe mô tô của mình cho P điều khiển chở Thành H đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến trước dãy nhà trọ số **/3, Đường H, Khu phố 2, phường H, Quận 12 thì phát hiện xe mô tô biển số 59V2-412.** của chị Lê Thị Kim P đang dựng trước dãy nhà trọ, không người trông coi nên P đứng bên ngoài cảnh giới để Thành H đi bộ vào bên trong lấy trộm xe rồi tẩu thoát. Khi cả hai điều khiển xe mô tô về đến Công ty trò chơi điện tử “Quốc Lam” trên đường Nguyễn Ảnh Thủ thuộc xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì gặp Trần Nguyễn Trọng H. Biết Võ Thành H và P vừa trộm được xe mô tô biển số 59V2-412.** nên Trần Nguyễn Trọng H hỏi mua thì Võ Thành H và P đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng. Trần Nguyễn Trọng H đưa trước cho Võ Thành H 1.500.000 đồng và đưa cho P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, còn nợ lại 2.000.000 đồng. Sau khi mua xe mô tô trên, Trần Nguyễn Trọng H tháo biển số xe 59V2-412.** vứt ở lề đường và lắp biển số giả 66V1-545.** nhất được lắp vào để tránh bị phát hiện. Đến tối ngày 14/11/2018, Trần Nguyễn Trọng H mang xe mô tô trên đến cầm cho Trần Văn T tại khu vực xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn với số tiền 3.300.000 đồng rồi tiêu xài hết. Đến 22 giờ ngày 20/11/2018, Công an Quận 12 phát hiện Phan Văn D điều khiển xe mô tô biển số 66V1-545.** có đặc điểm giống với xe của chị P bị mất trộm nên đã tạm giữ phương tiện. Qua xác minh, xe mô tô trên có cùng số khung, số máy với xe mô tô chị P bị mất trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 619/KLĐG ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Quận 12, xác định: Xe mô tô biển số 59V2-412.** có giá 16.050.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1464/KLGD ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Xe mô tô không biển số, số khung RLCL1SK10DY005***, số máy: 1SK1-005*** có số khung, số máy không thay đổi.

Trần Nguyễn Trọng H sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 khởi tố đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên Công an Quận 12 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tạm

định chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, Quyết định truy nã đối với bị can Trần Nguyễn Trọng H để xử lý riêng theo quy định. Đến ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân Quận 12 đã đưa vụ án “Trộm cắp tài sản” ra xét xử đối với Lê Thanh Phương và Võ Thành H theo Bản án số 69/2019/HSST.

Đối với tên T (chưa xác định được), Công an Quận 12 tiếp tục truy tìm, điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Cáo trạng số 96/CTr-VKS-Q12, ngày 22/5/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Trọng H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Nguyễn Trọng H khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, bị cáo mua của Võ Thành H và Lê Thanh P một chiếc xe mô tô hiệu Luvias với giá 5.000.000 đồng, khi bán xe, Võ Thành H có nói cho bị cáo biết là xe do chiếm đoạt được của người khác. Bị cáo trả trước cho Võ Thành H 1.500.000 đồng và đưa thêm điện thoại Samsung J7 tương đương 1.500.000 đồng mà bị cáo đang sử dụng cho P, còn nợ lại 2.000.000 đồng. Sau khi mua xong bị cáo tháo biển số 59V2-412.** thay biển số 66V1-545.** nhét được ở cửa hàng internet để sử dụng tránh bị phát hiện. Đến tối ngày 14/11/2018, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Văn T với giá 3.300.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định và thông báo ngày giờ xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự đối với các bị cáo, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Nguyễn Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đã xử lý vật chứng trong Bản án số 69/2019/HSST ngày 07/5/2019, của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên đề nghị không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt trong bài bào chữa có trong hồ sơ vụ án Luật sư trình bày quan điểm tranh luận đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận, vẫn bảo lưu quan điểm của mình.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ quyết định và thông báo ngày giờ xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nhận thấy việc vắng mặt của chủ thể này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chủ thể người này là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Nguyễn Trọng H đã thừa nhận hành vi do bị cáo thực hiện trong vụ án như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu;

Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện qua các bản tự khai, bản tường trình, biên bản hỏi cung. Đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Nguyễn Trọng H mặc dù biết xe mô tô biển số 59V2-412.** là tài sản do Võ Thành H và Lê Thanh P trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn mua để sử dụng, hành vi này của bị cáo là hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Trần Nguyễn Trọng H, sinh ngày 25/5/2001 tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này là ngày 14/11/2018 thì bị cáo đã đạt độ tuổi từ 16 đến 18 tuổi. Mặc dù sự hiểu biết của bị cáo còn hạn chế, nhưng bị cáo đã nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

[6] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Nguyễn Trọng H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo;

[8] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt tù mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Mặt khác bị cáo Trần Nguyễn Trọng H phạm tội khi ở độ tuổi từ 16 đến 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, để áp dụng mức hình phạt tù phù hợp đối với bị cáo và tuân thủ nguyên tắc mức phạt tù cao nhất không quá ba phần tư mức hình phạt tù áp dụng đối với người đã thành niên;

[9] Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhưng do trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Công an Quận 12 đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo do đó không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa hôm nay đối với bị cáo được.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý vật chứng trong bản án số 69/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12 nên không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Nguyễn Trọng H** phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Trọng H**: 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 30/01/2019 còn lại bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 20 (hai mươi) ngày tù thời hạn tù tính từ ngày 07/04/2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - THAHS Quận 12; | (04) |
| - Phòng PC27 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (03) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 20/. | (04) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Đình Lãng